

**CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG HÀNG HẢI II**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG  
KHAI THÁC MÁY TÀU THỦY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 735/QĐ- CDHHII ngày 16 tháng 08 năm  
2017 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải II)*

**Tp. Hồ Chí Minh, năm 2017**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 735/QĐ- CĐHHII ngày 16 tháng 08 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải II)*

**Tên nghề:** Khai thác máy tàu thủy

**Mã nghề:** 6840112

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

**Thời gian đào tạo:** 2.5 năm

**Bằng cấp sau khi tốt nghiệp:** Cao đẳng Khai thác máy tàu thủy

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo nhằm trang bị cho người học kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết rộng về ngành Khai thác máy tàu thủy; kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật và công nghệ thông tin; có kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề Khai thác máy tàu thủy và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để giải quyết công việc, làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, đánh giá đối với nhóm thực hiện những nhiệm vụ trong nghề Khai thác máy tàu thủy. Đồng thời đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn năng lực tại mục A-III/4, A-III/5, A-III/1 của bộ luật STCW 78/2010

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, quy trình vận hành, khai thác động cơ Diesel và các máy móc, thiết bị phụ tàu thủy;
- Trình bày được quy trình bảo dưỡng, sửa chữa hệ động lực tàu thủy;
- Trình bày được quy trình vận hành hệ thống điện tàu thủy;
- Trình bày được các quy định cơ bản về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;
- Trình bày được các quy định về trực ca và các quy định có liên quan trong Bộ luật STCW78/2010;
- Có trình độ cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc nghề nghiệp và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực hàng hải;
- Có trình độ về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc.

##### 1.2.2. Về kỹ năng

- Vận hành, khai thác được động cơ Diesel và các thiết bị phụ tàu thủy;
- Bảo dưỡng, sửa chữa được hệ động lực tàu thủy;
- Vận hành được hệ thống điện trên tàu thủy;

- Thực hiện được các công việc của một thợ máy trực ca đáp ứng quy định trong Bộ luật STCW78/2010;

- Thực hiện được các biện pháp đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;

- Có năng lực ngoại ngữ bậc 2/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam và tiếng Anh Hàng hải cấp độ 1.

### 1.2.3. Thái độ và hành vi

- Chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp của Nhà nước, Quy định tại nơi làm việc, sống lành mạnh, hòa đồng;

- Làm việc có kỷ luật, phối hợp nhóm tốt;

- Có ý thức an toàn lao động và bảo vệ môi trường.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Có thể đảm nhận vị trí cán bộ kỹ thuật tại các công ty vận tải thủy trong nước và Quốc tế, hoặc xí nghiệp, nhà máy công nghiệp;

- Sau khi tốt nghiệp và có đủ các chứng chỉ cần thiết, người học sẽ được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thợ máy trực ca theo Quy định của Bộ Giao thông vận tải;

- Có thể làm việc trên các đội tàu của các công ty vận tải thủy trong nước và Quốc tế, các cơ quan đăng kiểm, công ty dịch vụ dầu khí, cảng vụ;

- Có thể thi Sỹ quan máy hạng tàu có tổng công suất máy chính từ 750kW trở lên.

- Có khả năng học liên thông lên đại học, liên thông sang ngành nghề tương đương.

## 2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 38;

- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa: 2490 giờ;

- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ;

- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 2055 giờ;

- Khối lượng lý thuyết: 933 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1557 giờ.

- Thời gian khóa học: 25 tháng

## 3. Nội dung chương trình

Mã MĐ, MH	Tên mô đun, môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/Thực tập/TN/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>19</b>	<b>435</b>	<b>167</b>	<b>255</b>	<b>23</b>
MH 01	Chính trị	6	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4

MĐ 05	Tin học	3	75	25	58	2
MH 06	Tiếng Anh cơ bản	8	120	42	72	6
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</b>	<b>83</b>	<b>2055</b>	<b>776</b>	<b>1175</b>	<b>104</b>
<b>II.1</b>	<b>Các môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>11</b>	<b>285</b>	<b>115</b>	<b>152</b>	<b>18</b>
MH 07	Vẽ kỹ thuật	2	30	20	8	2
MH 08	Nhiệt kỹ thuật	2	30	28	0	2
MH 09	Kỹ thuật điện, điện tử tàu thủy	2	30	28	0	2
MĐ 10	Thiết bị và kỹ thuật đo	2	60	20	36	4
MĐ 11	Thực tập xưởng cơ khí	3	135	19	108	8
<b>II.2</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn nghề</b>	<b>68</b>	<b>1650</b>	<b>621</b>	<b>951</b>	<b>78</b>
MH 12	Tiếng Anh chuyên ngành 1	6	90	44	42	4
MH 13	Tiếng Anh chuyên ngành 2	6	90	45	41	4
MĐ 14	HT Tự động tàu thủy	2	60	20	36	4
MĐ 15	Động cơ Diessel 1	3	75	20	50	5
MH 16	Động cơ Diessel 2	3	45	43	0	2
MH 17	Tổ chức và công nghệ sửa chữa	2	30	28	0	2
MH 18	Trang trí hệ động lực tàu thủy	2	30	28	0	2
MH 19	Khai thác hệ động lực tàu thủy	3	45	43	0	2
MĐ 20	Điện tàu thủy	2	60	20	36	4
MĐ 21	Máy phụ 1	3	90	24	62	4
MĐ 22	Máy phụ 2	3	90	24	62	4
MĐ 23	Máy lạnh và điều hòa không khí	2	60	20	36	4
MH 24	Môi trường & BVMT	2	30	28	0	2
MĐ 25	Sửa chữa máy tàu thủy 1	2	60	20	36	4
MĐ 26	Sửa chữa máy tàu thủy 2	2	60	20	36	4
MĐ 27	Nồi hơi, tua bin tàu thủy	2	60	20	36	4
MĐ 28	Thiết bị trao đổi nhiệt	2	60	20	36	4
MH 29	Nhiên liệu, dầu và nước	3	45	42	0	3
MH 30	Luật - An toàn máy hàng hải	3	45	42	0	3

MĐ 31	Mô phỏng hệ động lực tàu thủy	4	120	16	100	4
MH 32	Tiếng Anh chuyên ngành 3	4	60	30	27	3
MĐ 33	Thực tập thợ máy 1	2	90	10	78	2
MĐ 34	Thực tập thợ máy 2	6	270	15	249	6
<b>II.3</b>	<b>Các môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>4</b>	<b>120</b>	<b>40</b>	<b>72</b>	<b>8</b>
MĐ 35	Chẩn đoán kỹ thuật máy tàu (trong đó có xử lý cố)	2	60	20	36	4
MĐ 36	Kỹ năng mềm	2	60	20	36	4
MĐ 37	Thủy lực Và máy thủy lực	2	60	20	36	4
MĐ 38	Tin học ứng dụng	2	60	20	36	4
<b>Tổng cộng</b>		<b>103</b>	<b>2490</b>	<b>933</b>	<b>1430</b>	<b>127</b>

#### 4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

##### 4.1. Xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa:

- Để người học có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, có thể bố trí tham quan một số công ty vận tải biển phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5h ÷ 6h; 17h ÷ 18h hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: - Qua các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	- Vào ngoài giờ học hàng ngày - 19h ÷ 21h vào một buổi trong tuần
3	Hoạt động thư viện	Vào các ngày trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn TNCSHCM tổ chức các buổi giao lưu, sinh hoạt vào các tối thứ 7, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại	Mỗi kỳ 1 lần

##### 4.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun thực hiện theo kế hoạch của Nhà trường.
- Nội dung kiểm tra: nằm trong mô đun, môn học
- Kiểm tra, đánh giá kết quả theo quy chế hiện hành

##### 4.3. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi đã học hết chương trình đào tạo và đã tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo;
- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận tốt nghiệp theo quy định của nhà trường;

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành;

#### 4.4. Các chú ý khác

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình dạy nghề đã được phê duyệt;

- Mô đun thực tập cơ bản được thực hiện tại các phòng thực hành tại xưởng;

- Mô đun Mô phỏng được thực hiện tại các phòng mô phỏng máy tàu biển.

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Trương Thanh Dũng**